

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **133/2024/HNGĐ - ST**

Ngày 30/08/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Hậu.

2. Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2024/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

1. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 14/05/2024 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 11/3/2009 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Nguyễn Văn Q không chăm sóc, quan tâm đến con cái, gia đình. Mọi việc trong nhà đều do chị gánh vác. Anh còn thường xuyên kiểm soát để chửi bới, đánh đập chị. Chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Mọi trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con, chăm lo cho gia đình do chị gánh vác. Nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ khoảng năm 2020. Do nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc nên chị V làm đơn yêu cầu Tòa

án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/8/2012. Nếu ly hôn, chị V có nguyện vọng giao cả hai cháu cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị V đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Cho cả 02 (Hai) cháu số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mỗi tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản hoà giải anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù trong thời gian chung sống, vợ chồng có lúc xảy ra xích mích, cãi cọ nhưng quan hệ hôn nhân chưa đến mức trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án anh Q không đồng ý ly hôn với chị V nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/8/2012. Nếu ly hôn anh xin được quyền nuôi dưỡng cháu Thùy L và cháu Anh T cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mỗi tháng cho hai cháu của chị Nguyễn Thị V.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; Khoản 1 điều 228; Điều 238 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Cho chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/8/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 09 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu đồng) đồng/tháng/02 con (1.500.000đ/tháng/con).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không phải xem xét giải quyết thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 11/3/2009 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Q hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đề xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn ngày 11/3/2009 tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của hai bên đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân được 04 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị V xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn Q không đồng ý ly hôn. Nhưng tại đơn trình bày ý kiến ngày 20/8/2024, anh Nguyễn Văn Q đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q ly hôn.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào ý kiến của con và nguyện vọng của đương sự, xét về điều kiện nuôi dưỡng cần giao cho anh Nguyễn Văn Q nuôi dưỡng con chung là hợp lý. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/8/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi

dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn Q thoả thuận chị V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Q. Buộc chị Nguyễn Thị V giao cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/10/2010 và Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 24/8/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 09 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Chị Nguyễn Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Q 3.000.000 (Ba triệu đồng) đồng/tháng/02 con (1.500.000đ/tháng/con), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006169 ngày 30 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm mười nghìn) đồng.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn